

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày: 31-3-2021  
*V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phú

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Công Danh.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý: 2152/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-ST ngày 26/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: nhà không số, tổ 15, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**2. Bị đơn:** Anh **Cao Quảng H**, sinh năm 1990.

Hộ khẩu thường trú: xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: 175/4, tổ 31, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:***

Chị và anh Cao Quảng H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019, ngày 10/12/2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh H thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm chăm sóc vợ. Do vậy đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và tiếp tục chung sống. Chị xác định mâu thuẫn giữa hai bên trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị khai không có con chung do thời gian đó chị mang bầu chưa sinh. Nay chị sinh được 01 cháu là con chung giữa chị và anh H tên Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2020. Ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu M, tạm thời không yêu cầu anh Cao Quảng H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc nên chị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

*Bị đơn anh Cao Quảng H đã được Tòa án xác minh địa chỉ cư trú tại Công an phường T, thành phố Biên Hòa, theo nội dung văn bản xác minh: “Nhân khẩu Cao Quảng H có đăng ký tạm trú tại nhà trọ của ông L tổ 31, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ ngày 20/5/2020 nhưng đã không còn ở trọ tại hộ ông L từ tháng 02/2021 đến nay. Hiện nhân khẩu H đi đâu, làm gì không rõ”. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh H theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, anh H vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.*

Ngoài các chứng cứ các đương sự đã cung cấp từ khi thụ lý đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ được thông qua tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh H, về con chung đề nghị giao cháu Trần Hoàng M chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có, anh H không có lời khai nên đề nghị không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Chị Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Cao Quảng H. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định chị T là nguyên đơn, anh H là bị đơn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Cao Quảng H, chị Trần Thị T có địa chỉ thường trú tại xóm 1, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và cư trú tại phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 01 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Cao Quảng H được niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh H theo quy định của pháp luật.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Cao Quảng H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019, ngày 10/12/2019. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân của chị T và anh H là hợp pháp.

Kết quả xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị Trần Thị T và anh Cao Quảng H ngày 05/02/2021, Ủy ban nhân dân phường T cung cấp: “Về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Trần Thị T và ông Cao Quảng H địa phương không nắm rõ do các đương sự không báo. Đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai của các đương sự để giải quyết vụ án”.

Đối với anh H, theo kết quả xác minh tại Công an phường T xác định anh H có đăng ký tạm trú tại nhà trọ của ông L tổ 31, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai từ ngày 20/5/2020 nhưng đã không còn ở trọ tại hộ ông L từ tháng 02/2021 đến nay. Anh H đi đâu, làm gì địa phương không rõ.

Chị T nộp đơn khởi kiện vào tháng 6/2020 và được Tòa án thụ lý vụ án vào tháng 10/2020, quá trình tòa án giải quyết vụ án anh H vẫn cư trú tại phường T đến tháng 02/2021 mới đi khỏi địa phương, Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại các buổi làm

việc, H giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy anh H có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân của hai người, không có ý định H giải, đoàn tụ. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị T và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Theo đơn khởi kiện chị T khai chị và anh H không có con chung. Quá trình giải quyết chị khai sinh được 01 cháu là con chung giữa chị và anh H tên Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2020 và cung cấp giấy khai sinh của cháu M(bút lục 29). Tuy nhiên, giấy khai sinh này để trông tên cha. Ly hôn chị Trần Thị T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Minh, tạm thời không yêu cầu anh Cao Quảng H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh Cao Quảng H vắng mặt nên không có lời khai về con chung, yêu cầu của chị T được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu M là phù hợp nên chấp nhận. Tạm thời, anh Cao Quảng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.3] Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4.4] Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 68, Khoản 4 Điều 147, 220, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị T đối với anh Cao Quảng H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T được ly hôn anh Cao Quảng H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng M, sinh ngày 03/11/2020 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Cao Quảng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không không đặt ra xem xét.

## 2. Về án phí:

- Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí tòa án số 0006928 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Chị Trần Thị T, anh Cao Quảng H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Phú**